

CHƯƠNG 30
CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

(Bản dịch không chính thức của Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương)

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch Chương 30 của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

CHƯƠNG 30

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 30.1: Các Phụ lục, Phụ chương và Chú thích

Các Phụ lục, Phụ chương và Chú thích của Hiệp định này là một phần không tách rời của Hiệp định.

Điều 30.2: Sửa đổi

Các Bên có thể thỏa thuận bằng văn bản để sửa đổi Hiệp định này. Khi tất cả các Bên đều đồng ý với việc sửa đổi và phê duyệt sửa đổi phù hợp với các thủ tục pháp lý liên quan của mỗi Bên, việc sửa đổi sẽ có hiệu lực 60 ngày sau ngày mà tất cả các Bên thông báo cho Cơ quan Lưu trữ bằng văn bản việc phê duyệt sửa đổi phù hợp với các thủ tục pháp lý liên quan tương ứng của các Bên, hoặc vào một ngày khác do các Bên thỏa thuận.

Điều 30.3: Sửa đổi đối với Hiệp định WTO

Trường hợp một sửa đổi Hiệp định WTO dẫn đến việc sửa đổi một điều khoản mà các Bên viện dẫn vào Hiệp định này, các Bên, trừ khi Hiệp định này quy định khác, sẽ tham vấn xem liệu có sửa đổi Hiệp định này hay không.

Điều 30.4: Gia nhập

1. Hiệp định này đề nghị cho việc gia nhập của:
 - (a) bất kỳ Quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan riêng biệt nào là thành viên của APEC, và
 - (b) bất kỳ Quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan riêng biệt khác mà các Bên có thể thỏa thuận,

mà sẵn sàng tuân thủ các nghĩa vụ được nêu ra trong Hiệp định này, tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện mà có thể được thỏa thuận giữa Quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan và các Bên, và phê duyệt sau đó phù hợp với các thủ tục pháp lý liên quan của mỗi Bên và Quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan gia nhập.

2. Một Quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan riêng biệt có thể nỗ lực gia nhập Hiệp định này bằng cách nộp yêu cầu bằng văn bản cho Cơ quan Lưu trữ.
3. (a) Sau khi nhận được yêu cầu gia nhập theo khoản 2, với điều kiện theo quy định trong trường hợp khoản 1(b) rằng các Bên thỏa thuận như vậy, Hội đồng sẽ thành lập một nhóm công tác để đàm phán các điều

khoản và điều kiện gia nhập. Thành viên nhóm công tác sẽ đề nghị cho tất cả các Bên quan tâm.

(b) Sau khi hoàn thành công việc, nhóm công tác sẽ cung cấp báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng. Nếu nhóm công tác đạt được thỏa thuận với ứng viên gia nhập về các điều khoản và điều kiện gia nhập, báo cáo sẽ đưa ra các điều khoản và điều kiện đó, một khuyến nghị lên Hội đồng nhằm phê duyệt các điều khoản và điều kiện này, và một dự thảo quyết định của Hội đồng mời ứng viên gia nhập trở thành một Bên của Hiệp định.

3bis. Trong phạm vi của khoản 3:

(a) Một quyết định sẽ được xem là do Hội đồng đưa ra chỉ khi:

- i. Tất cả các Bên thể hiện sự đồng ý thành lập một nhóm công tác để xem xét yêu cầu gia nhập, hoặc
- ii. Nếu một Bên không thể hiện sự đồng ý, khi Hội đồng xem xét vấn đề, rằng Bên đó chưa phản đối bằng văn bản việc thành lập một nhóm công tác để xem xét yêu cầu gia nhập trong vòng 7 ngày mà Hội đồng xem xét vấn đề.

(b) Một quyết định sẽ được xem là do nhóm công tác đưa ra chỉ khi:

- i. Tất cả các Bên là thành viên của nhóm công tác đã thể hiện sự đồng ý, hoặc
- ii. Nếu một Bên là thành viên nhóm công tác không thể hiện sự đồng ý khi nhóm công tác xem xét vấn đề, rằng Bên đó chưa phản đối bằng văn bản trong vòng 7 ngày mà nhóm xem xét vấn đề.

4. Nếu Hội đồng thông qua một quyết định phê duyệt các điều khoản và điều kiện gia nhập và mời ứng viên gia nhập trở thành một Bên, Hội đồng sẽ xác định một khoảng thời gian, khoảng thời gian này có thể được các Bên gia hạn, mà trong khoảng thời gian đó ứng viên gia nhập có thể nộp văn kiện gia nhập thể hiện việc đồng ý các điều khoản và điều kiện đó.

5. Một ứng viên gia nhập sẽ trở thành một Bên của Hiệp định này, theo các điều khoản và điều kiện được phê duyệt trong quyết định của Hội đồng, tùy thuộc vào thời gian nào đến sau trong hai khoảng thời gian dưới đây:

- (a) khoảng thời gian 60 ngày sau ngày ứng viên nộp văn kiện gia nhập cho Cơ quan Lưu chiều thể hiện sự đồng ý các điều khoản và điều kiện đó; hoặc
- (b) vào ngày mà tất cả các Bên thông báo cho Cơ quan Lưu chiều rằng họ đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan tương ứng.

Điều 30.5: Hiệu lực

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong vòng 60 ngày sau ngày tất cả các Bên ký kết ban đầu thông báo cho Cơ quan Lưu chiều về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước.
2. Trong trường hợp không đủ toàn bộ các bên ký kết ban đầu thông báo cho Cơ quan Lưu chiều về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước trong vòng hai năm kể từ ngày ký, Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ khi hết thời hạn hai năm nếu có ít nhất sáu bên ký kết ban đầu với ít nhất 85% tổng sản phẩm quốc nội cộng gộp theo giá trị năm 2013,¹ thông báo cho Cơ quan Lưu chiều về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước trong thời gian này.
3. Trong trường hợp Hiệp định này chưa có hiệu lực theo khoản 1 hay khoản 2, Hiệp định sẽ có hiệu lực trong vòng 60 ngày sau ngày có ít nhất sáu bên ký kết ban đầu với ít nhất 85% tổng sản phẩm quốc nội cộng gộp theo giá trị năm 2013, thông báo cho Cơ quan Lưu chiều bằng văn bản về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước.
4. Sau ngày Hiệp định có hiệu lực theo khoản 2 hoặc 3, một bên ký kết ban đầu mà Hiệp định chưa có hiệu lực cho Bên đó phải thông báo cho các Bên về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước và ý định trở thành một Bên của Hiệp định này. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên ký kết ban đầu đó, Hội đồng sẽ ra quyết định về việc Hiệp định này có hiệu lực đối với bên ký kết ban đầu đó hay không.
5. Trừ khi Hội đồng và bên ký kết ban đầu thỏa thuận khác đi, Hiệp định này sẽ có hiệu lực đối với bên ký kết ban đầu được đề cập đến ở khoản 4, trong vòng 30 ngày sau ngày Hội đồng ra quyết định.

Điều 30.6: Rút khỏi Hiệp định

1. Bất kỳ Bên nào đều có thể rút khỏi Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Lưu chiều việc rút khỏi Hiệp định. Bên xin rút sẽ

¹ Trong phạm vi Điều khoản này, tổng sản phẩm quốc nội sẽ được tính dựa trên dữ liệu của Tổ chức Tiền tệ Quốc tế sử dụng giá cả hiện thời (đồng Đô la Mỹ).

đồng thời gửi thông báo tới các Bên khác việc rút khỏi Hiệp định của Bên đó thông qua các đầu mối liên lạc.

2. Việc rút khỏi Hiệp định có hiệu lực trong vòng sáu tháng sau ngày một Bên thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Lưu chiếu theo khoản 1, trừ khi các Bên đồng ý một khoảng thời gian khác. Nếu một Bên rút lui, Hiệp định này vẫn có hiệu lực đối với các Bên còn lại.

Điều 30.7: Cơ quan Lưu chiếu

1. Các bản gốc tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Pháp của Hiệp định này sẽ được nộp cho New Zealand, quốc gia mà theo đây được cử làm Cơ quan Lưu chiếu của Hiệp định này.

2. Cơ quan Lưu chiếu sẽ ngay lập tức cung cấp cho mỗi Quốc gia ký kết, Quốc gia gia nhập và lãnh thổ hải quan riêng biệt gia nhập bản sao có chứng thực các bản gốc lời văn của Hiệp định này và bất kỳ sửa đổi nào đối với Hiệp định này.

3. Cơ quan Lưu chiếu sẽ ngay lập tức thông báo cho mỗi Quốc gia ký kết và gia nhập hoặc lãnh thổ hải quan riêng biệt gia nhập, và cung cấp cho các quốc gia hoặc lãnh thổ này thời gian và bản sao của:

- (a) một thông báo theo Điều 30.2 (Sửa đổi), Điều 30.4.5 (Gia nhập) hoặc Điều 30.5 (Hiệu lực);
- (b) một yêu cầu gia nhập Hiệp định này theo Điều 30.4.2 (Gia nhập);
- (c) văn bản nộp văn kiện lưu chiếu theo Điều 30.4.4 (Gia nhập); và
- (d) một thông báo rút khỏi Hiệp định theo quy định tại Điều 30.6 (Rút khỏi Hiệp định).

Điều 30.8: Bản gốc

Các bản tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Pháp của Hiệp định này có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự bất đồng giữa các bản này, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.